



TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Bùi Nghĩa *, Nguyễn Hữu Hoàng ***

TÓM TẮT

Với những ưu thế và đặc thù nổi trội của mình, ngày nay các tổ chức xã hội đang thể hiện rõ nét vai trò quan trọng trong đời sống chính trị của mỗi quốc gia; góp phần thỏa mãn các nhu cầu bức thiết, giải quyết các vấn đề cấp bách, chính đáng, hợp pháp của xã hội, người dân hoặc một nhóm dân cư, ... đồng thời là giải pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý xã hội, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, triển vọng về sự phát triển của tổ chức xã hội ở mỗi hình thức chính thể là không giống nhau mà bị chi phối, ràng buộc bởi nhiều yếu tố chủ quan, khách quan. Bài viết đi sâu phân tích một số vấn đề nhằm luận giải về triển vọng tồn tại, phát triển từ đó gián tiếp khẳng định vị thế, vai trò của các tổ chức xã hội trong đời sống chính trị - xã hội Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Tổ chức xã hội, triển vọng, quản lý xã hội, Việt Nam.

DEVELOPMENT PROSPECTS OF SOCIAL ORGANIZATIONS IN THE SOCIAL LIFE IN VIETNAM NOW

ABSTRACT

With its outstanding advantages and peculiarities, today social organizations are clearly showing the important role in the political life of each nation; contribute to satisfy urgent needs, solve urgent, legitimate and legitimate issues of society, people or a population group, ... at the same time as a solution to enhance the effectiveness of commune management Assembly, state management on the field. However, the prospect of social organization development in each form of government is not the same but dominated, that is forced by many subjective and objective factors. The article analyzes in depth a number of issues to interpret the persistence, develop and indirectly affirm the position and role of social organizations in the current political and social life of Vietnam.

Keyword: Social organization, prospects, social management, Vietnam

* Th.s, NCS, Học viện Chính trị khu vực II, Email: buinghia72@gmail.com

** CN, học viên cao học, Học viện Chính trị khu vực II, SĐT: 0333513343

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mỗi quốc gia thường phân chia thành các khu vực khu vực nhà nước, khu vực dân sự và khu vực hỗn hợp của hai khu vực này. Mỗi khu vực đều gắn với những chủ thể, phương thức và mục đích hoạt động với các đặc trưng khác nhau. Trong đó, khu vực xã hội (khu vực dân sự) là nơi diễn ra các phong trào xã hội, của những nỗ lực chung gắn với hoạt động của các tổ chức xã hội (TCXH), mạng lưới xã hội mang tính phi lợi nhuận, phúc lợi, từ thiện.

Hiện nay, quan niệm được nhiều người biết đến và thừa nhận thường về TCXH đây chính là một “mảng” của đời sống xã hội, theo đó chứa những đặc trưng về tính độc lập (thoát khỏi các thiết chế chính trị và kinh tế), phi lợi nhuận và là tập hợp hoàn toàn mang tính tự nguyện của những công dân, thường được hình thành dưới dạng các tổ chức như các hội từ thiện, hiệp hội, nghiệp đoàn, các nhóm tương trợ, các phong trào xã hội, các hiệp hội kinh doanh, các liên minh và các nhóm vận động, tư vấn¹. Ngoài ra, TCXH còn là lĩnh vực ở bên ngoài gia đình, nhà nước và thị trường, nơi người dân kết hợp hoạt động nhằm đạt được các lợi ích chung.

Ở nước ta, theo nghĩa rộng, TCXH bao hàm tất cả các tổ chức hợp thành xã hội và trong xã hội bao gồm (1) tổ chức chính trị, (2) tổ chức chính trị - xã hội, (3) tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, 4) tổ chức xã hội - nghề nghiệp và 5) tổ chức xã hội². Tuy nhiên, theo nghĩa hẹp, TCXH chỉ là tập hợp của các hình thức phi nhà nước và phi chính trị, bao gồm các tổ chức phi chính phủ, tổ chức tự quản, cộng đồng, hội nghề nghiệp và từ thiện. Theo nghĩa này, TCXH dùng chỉ một hình thức liên kết giữa các cá nhân và

nhóm xã hội không dựa trên bất cứ mối liên kết chính trị nào mà dựa trên mối liên kết dân sự giữa họ - mối liên kết giữa những thành viên tự nguyện, tự quản thành các tổ chức của các cộng đồng, đoàn thể nhân dân. Đây chính là tổ chức của các cộng đồng, đoàn thể nhân dân³. Như vậy, TCXH là tổ chức rộng lớn, có nhiều tên gọi và biểu hiện ở phạm vi rộng hẹp, quy mô lớn nhỏ khác nhau, thậm chí vươn đến những lĩnh vực, khu vực mà nhà nước ít hoặc chưa can thiệp đến. Để làm rõ triển vọng phát triển của TCXH trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay, trong bài viết này, TCXH (civic organization) chính là tổ chức không thuộc các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam, thành lập dựa trên nguyên tắc tự nguyện và không chú trọng vào tính lợi nhuận.

Thực tế cho thấy, ở Việt Nam, dù muốn hay không thì sự tồn tại và phát triển của các TCXH là không thể chối bỏ; vai trò, sự đóng góp của chúng vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội qua suốt thời kỳ lịch sử, phản biện chính sách, đóng góp và thực thi chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp chính đáng hội viên, các nhóm yếu thế ở nhiều góc ngách của đời sống xã hội... là vô cùng to lớn. Cho đến nay, bên cạnh các tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chính phủ đã cho phép thành lập 498 hội cấp trung ương có phạm vi toàn quốc, bao gồm các hội nghề nghiệp, hội nhân đạo từ thiện, các hội của các tổ chức kinh tế... và 52.082 hội hoạt động phạm vi địa phương). Trong đó có 8.792 hội có tính chất đặc thù (28 hội hoạt động phạm vi cả nước và 8.764 hội hoạt động phạm vi địa phương)⁴.

¹ London School of Economics, *What is civilsociety?* http://www.lse.ac.uk/collections/CCS/what_is_civil_society.htm(accessed 12.03.10)

² Quyết định 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định Hội có tính chất đặc thù

³ Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

⁴ Dự thảo Tờ trình Bộ Nội vụ trình Chính phủ tháng 9/2015 về tình hình phát triển các hội trong cả nước

Tuy vậy, các số liệu này vẫn chưa tính tới các tổ chức tự lập của nhân dân (hội đồng hương, hội chơi tem,...), theo Bộ Nội vụ, đây là những tổ chức không có tư cách pháp nhân, hoạt động chỉ thuần túy thông qua các buổi giao lưu, hội họp. Đồng thời, chưa có đủ thông tin để xác định rằng số liệu chính thức nêu trên đã hoặc chưa bao gồm số lượng các tổ chức xã hội (trung tâm, viện, quỹ, diễn đàn,...) được thành lập trực thuộc các tổ chức quần chúng công như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam... đã đăng ký hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, bảo trợ xã hội, tư vấn pháp luật, tài chính vi mô, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện...

Dù tồn tại với tên gọi hay hoạt động ở phạm vi nào thì các tổ chức này đều có chung đặc điểm: *i). Được tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc: tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật; ii). Không nằm trong hệ thống bộ máy nhà nước và iii). Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhân đạo.* Điều này góp phần bổ sung luận chứng thuyết phục, minh chứng cho những triển vọng về sự tồn tại, phát triển rất tích cực của các TCXH trong xã hội Việt Nam.

Bài viết cung cấp thêm một số luận chứng nhằm chỉ ra các yếu tố tạo nên tính triển vọng của các TCXH trong thời gian tới tại Việt Nam, những tồn tại mà các tổ chức này cần nhận diện, vượt qua để khẳng định vị thế, vai trò của mình trong đời sống chính trị xã hội ở nước ta hiện nay.

2. NHỮNG LUẬN CỨ LUẬN GIẢI VỀ TRIỂN VỌNG CỦA CÁC TCXH VIỆT NAM HIỆN NAY

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển đất nước, nhất là từ sau khi đất nước thực hiện công cuộc Đổi mới 1986, qua hoạt động thực tiễn cho thấy, các TCXH có các vai trò rất đa dạng, góp phần xây dựng kinh tế xã hội trên nhiều khía với mức độ phong phú khác nhau: là người đại diện cho các đối tượng cần sự trợ

giúp; có thể hỗ trợ về mặt kỹ thuật; tập huấn và xây dựng năng lực; cung cấp dịch vụ; góp phần xác định vấn đề và giải pháp, mở rộng sự hiểu biết của công chúng về các vấn đề phát triển; cung cấp thông tin; tư vấn, phản biện và giám định xã hội, thẩm định những chủ trương, chính sách, kế hoạch hoạt động của các cơ quan nhà nước; góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, bảo vệ hội viên; tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, các hoạt động từ thiện nhân đạo; thực hiện những dịch vụ xã hội không vụ lợi, phi lợi nhuận; tiến hành các hoạt động công tác xã hội hướng vào việc thực hiện an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; tham gia giám sát thực hiện luật pháp, chính sách,... Tất cả điều này phản ánh ý nghĩa tồn tại, địa vị chính trị cũng như triển vọng phát triển của các TCXH ở Việt Nam hiện tại và giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, triển vọng về sự tồn tại và phát triển của TCXH còn được thể hiện rõ nét, cụ thể trên các phương diện, nội dung cơ bản như sau:

Một là, hành động với tôn chỉ, mục đích và sứ mệnh dựa trên các giá trị văn hóa, đạo lý dân tộc, nhân văn, phi lợi nhuận, TCXH đang chứng minh một cách sinh động rằng mình đang góp phần lan tỏa giá trị nhân văn cho xã hội một cách vô tư, mang đến những giá trị mà xã hội cần, nhất là đối với các nhóm yếu thế trong xã hội.

Dân tộc Việt Nam vốn giàu lòng nhân ái. Càng trong hoạn nạn khó khăn, tinh thần đó càng được nhân lên gấp bội. Với những đặc tính nổi bật và linh hoạt như: quy mô lớn, nhỏ khác nhau, phạm vi hoạt động rộng khắp, tính “hành chính” ít nên linh hoạt, cơ động, có khả năng tiếp cận, hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp, cần thiết như bão lũ, hạn hán, dịch bệnh; hoạt động đi “sát” vào cái cần thiết cho hội viên và cộng đồng xã hội theo nguyên tắc “*kip thời - cần thiết*” và cả khả năng có thể kêu gọi, vận động nguồn lực, không vụ lợi, hỗ trợ trực tiếp... đang được các TCXH thực hiện khá tốt. Chẳng hạn, *Hội Nạn*

nhân chất độc màu da cam Việt Nam phát động Chương trình nhấn tin “Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam” năm 2017, tặng quà cho trẻ em nạn nhân chất độc da cam, hỗ trợ hội viên vay vốn, thành lập Quỹ tấm lòng vàng, vận động và đấu tranh đòi công lý,... cho các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam. *Hội Người mù Việt Nam* cùng với các chi hội người mù toàn quốc đã và đang thực hiện tốt, góp phần cùng toàn xã hội thực hiện có hiệu quả, kịp thời các hoạt động chăm lo, động viên, giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh éo le mù lòa vượt lên số phận bằng các công việc như: vận động quỹ mổ mắt cho hội viên, tặng quà cho hội viên mù có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ phục hồi chức năng, hưởng ứng Ngày “Cây gậy trắng quốc tế”,... Hay như *Hội Chữ thập đỏ Việt Nam* với phương châm “Đổi mới tư duy - Tạo dựng vị thế và Bảo vệ sự sống”, thông qua 07 lĩnh vực hoạt động quan trọng như cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo, chăm sóc sức khỏe, hiến máu, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác, tìm kiếm thân nhân thất lạc do chiến tranh, thảm họa, ứng phó thảm họa, hay sáng kiến “Ngân hàng Bò” cho người nghèo, *Hội Cựu giáo chức Việt Nam, Hội Khuyến học tại các địa phương*,... ngày càng thể hiện và phản ánh rõ nét sự mệnh cao cả của các TCXH này trong đời sống chính trị Việt Nam; đồng thời, thông qua các hoạt động của mình, các tổ chức này cũng bồi đắp và khẳng định giá trị nhân văn, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Đây là sợi dây nối chặt sự tồn tại và phát triển TCXH trong đời sống hiện thực Việt Nam, là điểm ưu thế và nhân tố tạo nên triển vọng phát triển của tổ chức này tại Việt Nam hiện nay.

Hai là, nhu cầu của hội viên và cộng đồng về sự hỗ trợ, giúp đỡ một cách nhanh chóng, vô tư, hiệu quả hay vai trò kết nối bền vững các nhóm, mạng lưới, thành viên xã hội lại với nhau vì những mục tiêu chân chính là nhân tố góp phần tạo nên triển vọng về sự phát triển của các TCXH.

Nhu cầu cần trợ giúp của cộng đồng đối

với các TCXH hoạt động không vụ lợi là rất lớn trong khi sự nỗ lực và những tồn tại trong hoạt động của các cơ quan nhà nước chưa thể đáp ứng hoàn toàn các nhu cầu, mong mỏi hết sức chính đáng của xã hội. Theo báo cáo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội¹, cả nước có hơn 9 triệu người nghèo, 7,5 triệu người cao tuổi, 5,4 triệu người khuyết tật, 1,4 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hơn 180 nghìn người nhiễm HIV, gần 170 nghìn người nghiện ma túy.... Ở một góc độ khác, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và biến đổi khí hậu. Theo ước tính, trung bình mỗi năm Việt Nam phải chịu từ 6 đến 7 cơn bão. Từ năm 1990 đến 2010, đã xảy ra 74 trận lũ trên các hệ thống sông của Việt Nam. Hạn hán nghiêm trọng, xâm nhập mặn, sạt lở đất, và nhiều thiên tai khác đã và đang gây trở ngại cho sự phát triển của Việt Nam². Mỗi năm thiên tai cướp đi mạng sống của 466 người, thiệt hại trên 1,5 tỷ USD tương đương 1,5% GDP³. Đặc biệt, trong những năm gần đây, các thiên tai mang tính cực đoan đã xảy ra nhiều hơn, gây thiệt hại nhiều hơn về người và ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế đất nước,... Do vậy, chính từ thực tế con người đang đứng trước nhiều rủi ro, nguy cơ đe dọa toàn diện, hoặc nhu cầu cần một sự trợ giúp thực sự cần thiết, kịp thời và có tính chất nhân đạo để chống chọi với các thách thức thiên tai,

¹ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Báo cáo tại Hội nghị triển khai Đề án phát triển nghề công tác xã hội trong giáo dục Đại học giai đoạn 2013 - 2020, Hà Nội, 2013

² Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu, Nhà xuất bản Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2/2015

³ Tình hình thiên tai của Việt Nam, Trang thông tin điện tử Viện Quy hoạch Thủy lợi, truy cập: <http://iwarp.org.vn/d642/tinh-hinh-thien-tai-cua-viet-nam.html>

vượt qua kém may mắn, khó khăn, ... thì sự xuất hiện với tôn chỉ, mục đích và sứ mệnh của mình, các TCXH đã từng bước cùng với Nhà nước tạo nên sức mạnh tổng thể, to lớn để giải quyết các vấn đề lớn, cấp thiết thậm chí có tính “khủng hoảng” của xã hội.

Không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ các giá trị về mặt vật chất, các TCXH ngày càng thể hiện rõ vai trò, tính liên kết, cố kết một cách hiệu quả, chặt chẽ và có sức lan tỏa từ hoạt động của mình trong đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng và xã hội. Nhiều giá trị là tài sản tinh thần của dân tộc như “đờn ca tài tử”, “quan họ”, nghệ thuật thơ ca, hò vè, ... thông qua các tổ chức này mà được gìn giữ, phát huy và lan tỏa rộng rãi; từ đó mà mối quan hệ “tình làng nghĩa xóm” được thắt chặt và duy trì, góp phần đem lại bình yên và diện mạo mới cho đời sống xã hội, dù nông thôn hay thành thị. Theo thống kê của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, hiện tại từ khu vực Bình Thuận trở về Cà Mau có hơn 2 000 câu lạc bộ đờn ca tài tử. Ước tính có khoảng 30.000 thành viên tham gia. Riêng tại TP. Hồ Chí Minh, mỗi quận, huyện đều có một câu lạc bộ với hàng ngàn hội viên. Chẳng hạn Câu lạc bộ đờn ca tài tử cải lương “*Tiếng Tre xanh*” được lập từ 1999 với hơn 20 thành viên của Nhà văn hóa Thanh Niên TP. Hồ Chí Minh đã và đang thu hút được rất nhiều người yêu dòng nhạc này, Câu lạc bộ Đờn ca Tài tử Trung tâm văn hóa TP. Hồ Chí Minh tổ chức, Câu lạc bộ tiếng thơ, Câu lạc bộ văn hóa Chăm, Khơ-me, ... hay thậm chí chỉ tại một ấp, xã, thôn, xóm, ... các TCXH cũng đã phát huy vai trò của mình là sợi dây cố kết cộng đồng và cùng với các cơ quan nhà nước bảo tồn, quảng bá các giá trị tinh thần của dân tộc. Đó chính là căn cứ tiếp theo luận giải cho triển vọng của các tổ chức này trong đời sống xã hội Việt Nam.

Ba là, những hạn chế nhất định trong hoạt động quản lý Nhà nước mà vai trò quản lý xã hội của các TCXH có thể san sẻ, “thỏa lấp” và đồng hành vì mục tiêu chung của xã hội, quốc

gia là nhân tố tạo nên triển vọng của các tổ chức này trong đời sống xã hội hiện nay

Nhà nước ta từ khi được thành lập đến nay đã thể hiện rất rõ bản chất nhân văn, cao đẹp là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; từng bước xây dựng nhà nước kiến tạo, liêm chính, hành động và phát triển, tận tụy phục vụ nhân dân, thể hiện rõ *tính chất quản lý nhà nước rộng khắp* của mình. Tuy nhiên, với những tồn tại, khuyết tật cố hữu của mình như: sự khan hiếm, hạn hẹp nguồn lực hiện có với nhu cầu, đòi hỏi về sự đầu tư, phúc lợi xã hội ngày càng lớn; là biểu hiện quan liêu, tiêu cực, những nhiễu trong bộ máy công quyền và đội ngũ công chức thi hành công vụ; là tính hệ thống, thứ bậc tầng nấc dẫn đến trì trệ hoặc bị động hoặc xử lý kém hiệu quả các vấn đề cấp thiết, bức bách, đa dạng và rộng lớn của xã hội, nhóm cộng đồng dân cư; thậm chí *khó vươn tới* những lĩnh vực cần được quản lý đòi hỏi tính tự nguyện, tự giác rất cao giữa các thành viên trong tổ chức... Trong khi đó, với tính “cơ động”, “linh hoạt” và nhanh chóng, không giấy tờ phiền hà, ... các TCXH đang “bổ khuyết” một cách rất cần thiết cho các hoạt động công vụ của cơ quan quản lý nhà nước hiện nay. Bằng sự nhiệt tình của các thành viên trong một tổ chức từ thiện có thể vận động, quyên góp và nhanh chóng xuất hiện, có mặt tại các địa điểm người dân gặp nạn, trao tận tay cho chính những người khó khăn, hoạn nạn cần được cứu trợ mà không cần thông qua hội họp, ban bệ, báo cáo, ... Trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa trong các hoạt động giáo dục - đào tạo, xây dựng “xã hội học tập”, sự “đuổi sức” của nhiều nhà trường vùng nông thôn (*cuối năm không đủ tiền tặng thưởng cho học sinh giỏi; không đủ kinh phí tặng học bổng cho nhiều em học giỏi có hoàn cảnh khó khăn, ...*) thì sự có mặt, giúp sức kịp thời của Hội khuyến học các thôn, xã; vai trò của Ban Đại diện cha mẹ học sinh tại các trường học, ... góp phần gỡ khó cho các cơ quan quản lý nhà nước, ít nhất là về nguồn lực, đồng hành góp phần chăm lo cho các

em hiếu học, khó khăn,... Tất cả điều này đang tạo thành ưu thế, là điểm “nhấn nổi bật” của các TCXH đang tồn tại hiện nay trong xã hội Việt Nam.

Bốn là, nhận thức, sự quan tâm và tạo điều kiện của Đảng, Nhà nước về các TCXH bước đầu có chuyển biến tích cực, mạnh mẽ và đồng thời tạo căn cứ pháp lý mạnh mẽ cho triển vọng phát triển của các tổ chức này

Ngay từ khi giành được chính quyền, Nhà nước đã tạo điều kiện để các tổ chức của dân ra đời và phát triển. Hiến pháp 1946 (Điều 10), tiếp theo là 1959 (Điều 25), 1980, (Điều 67), 1992 (Điều 69), 2013 (Điều 25) đều công nhận “*Công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền thông tin, có quyền hội họp, lập hội... theo quy định của pháp luật*”. Nhà nước ban hành Sắc lệnh số 101/SL/003 ngày 20/5/1957 về “quyền tự do hội họp” và số 102SL/004 ngày 27/5/1957 về “quyền lập hội”. Nghị quyết 8B-NQ/HNTW (khoá VI) Đảng đã nêu rõ: “*trong giai đoạn mới cần thành lập các hội đáp ứng nhu cầu chính đáng về nghề nghiệp và đời sống nhân dân, hoạt động theo hướng ích nước lợi nhà, tương thân tương ái. Các tổ chức này được thành lập theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải về tài chính trong khuôn khổ pháp luật*”. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng cũng đã khẳng định: “*Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân tham gia các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp...*”¹ và “*hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động không vì lợi nhuận mà vì nhu cầu lợi ích của nhân dân. Những tổ chức này được nhà nước ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ cung ứng một số dịch vụ công với sự giám sát của cộng đồng*”. Đánh giá về vai trò của các tổ chức, Đại hội X của Đảng đã ghi nhận: “*Các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp, tôn giáo và*

các tổ chức xã hội khác có nhiều hình thức hoạt động đa dạng, phong phú đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội”² và trách nhiệm của Đảng là “*Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và các hội quần chúng, khắc phục tình trạng hành chính hóa... làm tốt công tác dân vận theo phong cách trọng dân, gần dân và có trách nhiệm với dân*”³.

Đại hội XII của tiếp tục nhấn mạnh: “*có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân*”⁴ và “*Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội và nhân dân trong việc thực hiện và giám sát thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020*”⁵.

Về địa vị pháp lý của các tổ chức xã hội hiện nay được quy định trong Nghị định số 45/2010/NĐCP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; một số văn bản khác như Nghị định số 148/2007/NĐCP về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Nghị định số 77/2008/NĐCP, ngày 16/7/2008, của Chính phủ về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật; Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam... và các văn bản quy định cho các hoạt động cụ thể khác. Đặc biệt, hiện

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H., 2001, tr.130-131

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H., 2006, tr.160, 124, 310

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.160

^{4 5} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.316

nay, Quốc hội đang khẩn trương lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo Luật về hội để trình Quốc hội khóa XIV. Tại Khoản 1, Điều 3, Dự thảo Luật về hội (ngày 16/9/2016) đã nhấn mạnh: “*Hội là tổ chức được thành lập trên cơ sở tự nguyện của cá nhân, tổ chức cùng chung mục đích; hoạt động không vì lợi nhuận; nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội, hội viên và cộng đồng theo quy định của pháp luật; góp phần thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động*”, đồng thời xác định rõ chức năng rất cơ bản cũng là sự kỳ vọng của xã hội vào TCXH. Nếu được Quốc hội chính thức thông qua, có thể thấy đó là sự thừa nhận cao nhất về mặt pháp lý của Nhà nước, cũng như sự ghi nhận về vai trò và địa vị quan trọng của các TCXH trong đời sống xã hội Việt Nam, là hành lang pháp lý vừa để quản lý vừa tạo ra không gian “đủ rộng” cho các tổ chức này phát huy hết vai trò và sứ mệnh của mình đối với sự phát triển chung của xã hội Việt Nam, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Như vậy, ở nước ta, dựa trên các luận giải nêu trên có thể thấy triển vọng tồn tại và phát triển của các TCXH là tích cực và có căn cứ. Trong thời gian tới, với vị trí và vai trò ngày càng lớn trong đời sống dân sinh và phát triển đất nước, cùng với việc Luật Về hội được thông qua sẽ tạo nên sự phát triển mới cho các tổ chức này.

3. NHỮNG KHÓ KHĂN, TRỞ NGẠI ĐỐI VỚI TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC TCXH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Ngoài những luận cứ khẳng định triển vọng tích cực của các TCXH trong đời sống xã hội Việt Nam thì bản thân các tổ chức này cũng đã và đang “vướng” phải nhiều khó khăn và các thách thức cần nhận diện và khắc phục - đây là vấn đề có tính quy luật cho sự tồn tại và phát triển bền vững, thực chất của các tổ chức TCXH hiện nay:

Một là, nhận thức thực chất và đúng đắn

về vai trò của các TCXH hiện nay trong xã hội Việt Nam

Xuất phát từ nhiều nguyên nhân (chủ quan, khách quan) nên thực tế, cả phía các chủ thể quản lý, người dân và xã hội đôi khi chưa có cái nhìn toàn diện, đúng đắn về vai trò và sự tồn tại, phát triển của các TCXH trong xã hội đã có nhiều biến chuyển. Điều này dẫn đến có vẫn còn một số tư duy, quan điểm khá “dè dặt”, thiếu cởi mở, thậm chí đôi lúc có phần “siết chặt” của các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động của các TCXH “ngại bàn về các tổ chức dân sự”¹..., sự băn khoăn về vai trò của TCXH và của chính nhà nước trong công cuộc quản trị quốc gia.

Hai là, tổ chức quản lý của TCXH vẫn còn nhiều hạn chế như công tác điều hành, quản lý chưa chuyên nghiệp, khoa học, thiếu người dẫn dắt; thiếu thông tin, dữ liệu, kinh nghiệm và tri thức dẫn đến kém hiệu quả trong hoạt động

Thông thường, hoạt động của TCXH ít được trang bị đội ngũ nhân sự quản trị, nghiệp vụ chuyên nghiệp mà chủ yếu dựa trên kinh nghiệm, uy tín cá nhân của hội viên được bầu chọn. Thực tế, nhiều thiết chế tự quản như khu phố, tổ dân phố, ban công tác mặt trận tại các khu dân cư, hội khuyến học - khuyến tài,... mà ban điều hành, bộ phận phụ trách chủ yếu là người cao tuổi, hưu trí hoặc thành viên nòng cốt khác chưa được trang bị đầy đủ, kịp thời kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết. Do vậy, dù có sẵn sự hăng hái, tích cực nhưng việc thiếu nghiệp vụ cơ bản trong tổ chức, điều hành; hay sự thiếu nhạy

¹ *Luật về Hội bắt đầu xây dựng và trình Quốc hội khóa XI tại kỳ họp lần 9 (6/2006); đã trải qua hàng chục lần dự thảo, là dự thảo luật có thời gian công bố để lấy ý kiến đóng góp lâu và cũng có nhiều ý kiến tranh luận, thu hút được sự quan tâm rộng rãi của xã hội so với các dự thảo luật khác Dự thảo Luật về hội dù được thảo luận, lấy ý kiến từ Quốc hội khóa XI, nhiều lần dự thảo, chỉnh sửa, bổ sung, lấy ý kiến nhưng đến nay vẫn chưa thông qua.*

bén, bức phá trong triển khai chương trình, mục tiêu của các tổ chức này đã dẫn đến sự trì trệ, hoạt động có phần hình thức hay kém hiệu quả của các TCXH thời gian qua.

Bên cạnh đó, dù vị thế của các TCXH dần được thừa nhận và khẳng định ở tầm hiến pháp, đạo luật, trong văn kiện,... nhưng thực tế sự cam kết, ghi nhận vai trò của các TCXH của xã hội, cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn khiêm tốn. Ngoài ra, cơ chế phối hợp mang tính dè dặt, “không mấy mặn mà”, thậm chí miễn cưỡng của các cơ quan công quyền đối với hoạt động của các TCXH chẳng hạn trong tư vấn pháp lý, đảm bảo quyền lợi, tính sẵn sàng thực hiện cơ chế thông tin phối hợp,...) vẫn còn là “rào cản” lớn tạo nên những khó khăn trong quá trình phát triển của các tổ chức này.

Ba là, hoạt động của các TCXH đôi lúc còn mang tính tự phát, phong trào, hoặc “nhà nước hóa”, “hành chính hóa” tổ chức bộ máy và hoạt động dẫn đến hiệu quả và quyền lợi hội viên ít nhiều chưa được bảo vệ thỏa đáng

Tính phong trào vừa là ưu điểm giúp cho các TCXH bám sâu, lan rộng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng mang đến hạn chế nhất định trong hoạt động của các TCXH hiện nay. Một số hoạt động thay vì hướng đến ý nghĩa nhân văn, có chiều sâu thì lại được tổ chức “hoành tráng”, lấy thành tích, khách trương vị thế hay mang nặng tính hình thức,... mà quên đi lợi ích cao nhất là cho hội viên, vì hội viên và sự phát triển của cộng đồng. Mặc khác, các nguyên tắc như tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, vận động, tính tự giác, tự nguyện,... vốn được đề cao trong các TCXH nay bị vi phạm, xem nhẹ và được thay thế bởi tính mệnh lệnh, hành chính hóa, giấy tờ hóa. Vì vậy, thực tế này đã làm mất đi sứ mệnh và vị thế cũng như đe dọa đến triển vọng của các TCXH hiện nay.

4. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẪM Củng cố, đảm bảo triển vọng phát triển của các TCXH ở Việt Nam hiện nay

Một là, Quốc hội cần xem xét và sớm ban hành Luật Về hội để tạo khuôn khổ pháp lý có giá trị đủ mạnh, toàn diện, khả thi, có nghiên cứu trường hợp của quốc tế,... trong việc quản lý, định hướng sự phát triển của các tổ chức này. Hiện nay, Việt Nam có số lượng TCXH đông nhưng chưa thực sự mạnh, có phần tự phát, đôi khi cục bộ, địa phương,... Chính vì vậy, việc sớm thông qua Luật về hội góp phần khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng ta về vị trí, vai trò của các TCXH trong sự nghiệp chung của đất nước, đồng thời, hình thành khung pháp lý cần thiết để quản lý thống nhất, hiệu quả và khơi dậy sức mạnh to lớn của các TCXH, làm thất bại âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của các thế lực chống phá.

Hai là, việc trang bị kỹ năng, nghiệp vụ cho các TCXH (trước mắt là các tổ chức có tư cách pháp nhân) cũng cần được các cấp quản lý quan tâm thông qua các đợt tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm thường kỳ. Từ đây, các tri thức về quản trị tổ chức, quản trị nhân sự, kỹ năng vận động quần chúng, tri thức pháp luật,... sẽ là hành trang cần thiết giúp các tổ chức này hoàn thiện và hoạt động hiệu quả hơn.

Ba là, các TCXH cần tránh hình thức hóa, hành chính hóa các hoạt động của mình; đặc biệt, cần tôn trọng tôn chỉ, nguyên tắc hoạt động và bản chất của TCXH - tổ chức có tính xã hội, vì hội viên và xã hội hơn là tổ chức có tính “chính trị” và “quản lý” nhà nước. Trong hoạt động, ban điều hành, các cơ quan quản lý cần hướng các hoạt động, chương trình của TCXH sang các hoạt động mang tính thiết thực, bám sát yêu cầu của hội viên, đòi hỏi từ thực tiễn xã hội, cộng đồng, tránh lãng phí, bệnh hình thức.

Bốn là, cần nghiên cứu cơ chế, mô hình quản trị nội bộ tổng thể đối với các TCXH nói chung và TCXH có tính đặc thù. Mô hình thí điểm trước mắt nên áp dụng ở TCXH có tư cách pháp nhân, cần tập trung chủ yếu vào: mô hình tổng thể, thống nhất chung; cơ cấu nhân sự điều hành hợp lý, khoa học; trang bị

kỹ năng quản trị tổ chức và một số nội dung quan trọng khác.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, hội thảo khoa học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước để từ đó làm rõ về vị trí, vai trò và triển vọng, khả năng đóng góp của các TCXH ở phương diện lý luận và thực tiễn cụ thể ở Việt Nam, trong tiến trình phát triển và công cuộc Đổi mới của đất nước. Đặc biệt, việc tuyên truyền cần nhấn mạnh và nhận thức khi xem xét TCXH là công cụ, thiết chế rất hữu hiệu bên cạnh bộ máy quản lý nhà nước góp phần tăng cường tính “hiệu quả” trong hoạt động quản lý xã hội, giải quyết các vấn đề ở tầm quốc gia thay vì xem đó là rào cản của sự phát triển và mầm mống của bất ổn xã hội.

5. KẾT LUẬN

Triển vọng phát triển của các TCXH trong đời sống chính trị xã hội ở Việt Nam là tập hợp có hệ thống giữa các phương diện chủ quan và khách quan xoay quanh hoạt động của chủ thể này. Có thể thấy, mặc dù vẫn còn một số tồn tại, trở ngại, nhưng sự phát triển của TCXH ở Việt Nam hiện nay xuất phát từ những nhu cầu nội tại, bức thiết, chính đáng của xã hội, vừa phù hợp với định hướng lớn phát triển của Đảng, phương thức quản lý của Nhà nước. Để thúc đẩy quá trình này diễn ra nhanh chóng, thực chất đòi hỏi cần có sự nỗ lực lớn, lâu dài, tích cực của các chủ thể liên quan, trong đó, nổi bật là vai trò của chính các TCXH và cơ quan công quyền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bùi Thế Cường (2010), *Các tổ chức xã hội ở Việt Nam*, Tạp chí Xã hội học, số 2 (90), 2005.
2. Dự thảo Luật Về hội (bản thảo ngày 16/9/2016).
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI, XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hiến pháp nước CHXH Chủ nghĩa Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013.

5. London School of Economics, What is civilsociety? http://www.lse.ac.uk/collections/CCS/what_is_civil_society.htm(accessed 12.03.10).
6. Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức hoạt động, quản lý hội.
7. Đỗ Thị Ngọc Phương, *Vai trò của các tổ chức xã hội và một vài khuyến nghị*, Tạp chí Lý luận chính trị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 10/2015.
8. Tài liệu Hội thảo: “*Pháp luật về tổ chức xã hội của một số nước trên thế giới và đóng góp cho dự thảo Luật về hội ở Việt Nam*”, UNDP và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 13/5/2016.
9. Nguyễn Thị Tô Uyên (2016), *Vai trò của các tổ chức xã hội và thực trạng quy định pháp luật về tổ chức xã hội ở Việt Nam*, <http://www.lyluanchinhtri.vn>, nguồn: <http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/1673-vai-tro-cua-cac-to-chuc-xa-hoi-va-thuc-trang-quy-dinh-phap-luat-ve-to-chuc-xa-hoi-o-viet-nam.html>, ngày đăng tải: 17/10/2016.
10. Quyết định 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định Hội có tính chất đặc thù.

